

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Công trình: Tu sửa cơ sở vật chất hè năm 2022 (Nguồn vốn ngân sách huyện)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Công văn số 6790/BTC-KHTC ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài Chính Quy định về việc quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước không có vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Tu sửa cơ sở vật chất hè năm 2022 (Nguồn vốn ngân sách huyện);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính-Kế hoạch tại Báo cáo số 234/BC-TCKH ngày 10 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

- Tên công trình: Tu sửa cơ sở vật chất hè năm 2022 (Nguồn vốn ngân sách huyện).
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- Đơn vị thi công: Liên danh Công ty TNHH MTV Uy Tiến Phát và Công ty TNHH ĐTXD & Giáo dục Bùi Gia.

- Địa điểm xây dựng: xã An Thạnh, Thị trấn Bến Cầu, Long khánh, Long Thuận, Long Phước, huyện Bến Cầu..

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 15/7/2022-20/12/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số T T	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán công trình được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		1.000.000.000	1.000.000.000
1	Xây lắp	869.925.587	869.925.000
2	Di dời trụ điện		
2	Quản lý dự án	27.757.070	27.757.000
3	Tư vấn	98.514.678	98.515.000
4	Chi phí khác	3.803.000	3.803.000
5	Dự phòng		

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số T T	Nguồn vốn	TMĐT của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6 = 4-5	7 = 5-4
	Tổng số	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000		
1	Vốn đầu tư công	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000		
1.1	Vốn ngân sách nhà nước (Nguồn sự nghiệp giáo dục chưa phân bổ năm	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000		

	2022- Ngân sách huyện)					
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật.					
2	Vốn khác (nếu có)					

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)		Giao cho đơn vị khác quản lý (nếu có)	
		Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi (nếu có)
Tổng số			-	1.000.000.000	-
1	Tài sản dài hạn (TSCĐ)		-	1.000.000.000	-
2	Tài sản ngắn hạn	-	-		-

- Số tiền bằng chữ: (Một tỷ đồng)

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng (nếu có): Không có.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

ST T	Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	1.000.000.000	
1	Vốn đầu tư công	1.000.000.000	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	1.000.000.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật		
2	Vốn khác (nếu có)		

- 1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 17/02/2023: Không có.
- Tổng nợ phải thu: đồng
 - Tổng nợ phải trả: đồng

(Chi tiết như phụ biểu đính kèm)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng

ST T	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Trường TH An Thạnh, Trường THCS Thị trấn, Trường TH Long Khánh A, Trường Mầm non Long Thuận, Trường Mẫu giáo Long Phước	1.000.000.000	-

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Giám đốc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; Hiệu trưởng: Trường TH An Thạnh, Trường THCS Thị trấn, Trường TH Long Khánh A, Trường Mầm non Long Thuận, Trường Mẫu giáo Long Phước và Thủ trưởng các ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký. / . 2/2023

Nơi nhận: ✓

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND;
- Lưu: VT, TCKH.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Hòa

PHỤ LỤC CHI TIẾT CÁC KHOẢN CÔNG NỢ

Công trình: Tu sửa cơ sở vật chất hệ năm 2022 (Nguồn vốn ngân sách huyện)

(Kèm theo Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 1 năm 2022 của UBND huyện Bến Cầu)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ, lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
1	Công ty TNHH TVXD & TM Thịnh Tiến	Khảo sát lập BCKTKT	62.199.000	62.199.000	-	
2	Công ty TNHH TVXD & TM Thịnh Tiến	Khảo sát lập BCKTKT Phát sinh	1.438.000	1.438.000	-	
3	Công ty CP Đầu tư TDIF	Thẩm tra dự toán	4.418.000	4.418.000	-	
4	Công ty CP Đầu tư TDIF	Thẩm tra dự toán PS	4.000.000	4.000.000	-	
5	Ban QLDA ĐTXD	Giám sát xây lắp	26.460.000	26.460.000	-	
6	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Nam	Bảo hiểm	868.000	868.000	-	
7	Liên danh Công ty TNHH MTV Uy Tiến Phát và Công ty TNHH ĐTXD & Giáo dục Bùi Gia	Xây lắp	869.925.000	869.925.000	-	
8	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Thẩm định BCKTKT	95.000	95.000	-	
9	Ban QLDA ĐTXD	Chi phí quản lý dự án	27.757.000	27.757.000	-	
10	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Thẩm định quyết toán	2.840.000	2.840.000	-	
Tổng cộng			1.000.000.000	1.000.000.000	-	-

